

Bản án số: 74/2022/DS-ST  
Ngày 16-6-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Khoa Thi.

Ông Nguyễn Quang Trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 85/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2022/QĐST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số: 339/2022/TB-MLPT, ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B(gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Tòa nhà HM town 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP B là ông Trần Bình Hoàng theo Giấy ủy quyền số: 74/2020/UQ-TT.QL&THN, ngày 13/3/2020.

Địa chỉ liên hệ: Số 183 – 185 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố L, tỉnh An Giang.

**- Bị đơn:**

+ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: 91/6 Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ L, thành phố L, tỉnh An Giang.

+ Bà Lê Thị Tú T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 840/12, khóm Bình Khánh 1, phường Bình Khánh, thành phố L, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các lần hòa giải ông Trần Bình Hoàng đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Btrình bày:*

Ngày 30/7/2018 ông Nguyễn Thành L và bà Lê Thị Tú T có ký Hợp đồng tín dụng số: 0143/03218/HDTD.TC với Ngân hàng TMCP Btrình vay số tiền 200.000.000 đồng; thời hạn vay là 48 tháng; lãi suất cho vay 22%/năm cố định trong 12 tháng đầu, lãi suất từ tháng thứ 13 trở đi bằng lãi suất tiết kiệm thông thường, kỳ hạn 13 tháng, lãi cuối kỳ + Biên độ 14%/năm, định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần; phương thức thanh toán trả vốn hàng tháng định mức 4.167.000 đồng vào ngày 05 hàng tháng, trả lãi vào ngày 05 hàng tháng, mục đích vay để bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L, bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả vốn, lãi. Tính đến ngày 01/6/2022, ông L, bà T còn nợ vốn 137.495.000 đồng, lãi trong hạn 43.594.984 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 7.027.233 đồng, lãi quá hạn là 29.721.714 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 217.838.932 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Btrình yêu cầu ông L, bà T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ vốn, lãi nêu trên và tiếp tục trả vốn, lãi phát sinh từ ngày 02/6/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0143/03218/HDTD.TC, ngày 30/7/2018 cho đến khi trả hết nợ.

\* Bị đơn ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Tú T vắng mặt không lý do.

*Tại phiên tòa:*

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 30/5/2022 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Trần Bình Hoàng yêu cầu: Ông L, bà T trả số tiền vốn, lãi tính đến ngày 01/6/2022 là 217.838.932 đồng; yêu cầu ông L, bà T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 02/6/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0143/03218/HDTD.TC, ngày 30/7/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Tú T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án là không chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Ngày 30/7/2018 ông L, bà T và Ngân hàng TMCP Bthỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số: 0143/03218/HDTD.TC, để ông L, bà T vay số tiền 200.000.000 đồng, với mục đích bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, tính đến ngày 01/6/2022 còn nợ vốn 137.495.000 đồng, lãi trong hạn là 43.594.984 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 7.027.233 đồng, lãi quá hạn là 29.721.714 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 217.838.932 đồng. Bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Xét Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự. Ông L, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu trả toàn bộ vốn, lãi và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Photo giấy chứng minh nhân dân của ông L, bà T; Sổ hộ khẩu chủ hộ Lê Hoàng Hùng; Sổ hộ khẩu chủ hộ Nguyễn Văn Trí; Hợp đồng tín dụng; Phụ lục lịch trả nợ; Giấy nhận nợ; Quyết định ủy quyền; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần; Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Ngân hàng; Quyết định chấp nhận sửa đổi Giấy phép về tên gọi của Ngân hàng TMCP Gia Định; Giấy phép thành lập Công ty; Quyết định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng TMCP Gia Định; Bảng lãi; Biên bản xác minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là về hợp đồng dân sự – hợp đồng tín dụng; bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn thành phố L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa và các văn bản tố tụng khác đúng quy định mà bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 30/7/2018 ông L, bà T có ký với Ngân hàng TMCP B Hợp đồng tín dụng số: 0143/03218/HDTD.TC để vay số tiền 200.000.000 đồng, với mục đích bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Từ khi vay đến nay ông L, bà T thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, tính đến ngày 02/6/2022 còn nợ vốn 137.495.000 đồng, lãi trong hạn là 43.594.984 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 7.027.233 đồng, lãi quá hạn là 29.721.714 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 217.838.932 đồng, nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L, bà T phải trả toàn bộ số tiền vốn, lãi nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 02/6/2022 cho đến khi trả hết nợ.

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ông L, bà T với Ngân hàng TMCP B ngày 30/7/2018, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án có ghi rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chứng cứ kèm theo trong đó có Hợp đồng tín dụng số: 0143/03218/HDTD.TC, ngày 30/7/2018 cho bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến phản bác hay phản tố lại đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Tòa án chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là chứng cứ để giải quyết vụ án.

Xét, Hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, nội dung, hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 398 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 94 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Đồng thời, quá trình thực hiện hợp đồng bên vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, bên cho vay có kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, nên được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

Do vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết làm phát sinh nợ quá hạn nên Ngân hàng yêu cầu thanh toán vốn, lãi và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ vốn, lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại 280 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Tú T phải hoàn trả toàn bộ vốn, lãi theo yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (có bảng kê tính lãi kèm theo).

[3] Về án phí:

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông L, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị buộc thanh toán.

Với yêu cầu được chấp nhận Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 398 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bđối với ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Tú T.

- Buộc ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Tú T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn, lãi tính đến ngày 01/6/2022 là 217.838.932 đồng (trong đó: vốn là 137.495.000 đồng, lãi trong hạn là 43.594.984 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 7.027.233 đồng, lãi quá hạn là 29.721.714 đồng).

- Ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Tú T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền gốc 137.495.000 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 02/6/2022 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Tú T phải chịu 10.891.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 3.713.000 đồng theo Biên lai thu số: 0000780 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Khoa Thi Nguyễn Quang Trí**

**Lê Thị Hồng Thi**





***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Châu Phú, ngày 26 tháng 01 năm*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Về “T/c về ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1984

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thi, sinh năm 1992

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nghi Bình; Ông Huỳnh Công Tấn

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất như sau:

\* Về quan hệ pháp luật: “tranh chấp về ly hôn”: Thống nhất 3/3

\* Về áp dụng pháp luật: điểm b Điều 199, khoản 3 Điều 202, khoản 4 Điều 131, khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-

UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Thống nhất 3/3

\* Về nội dung:

- Anh Lê Thanh Tùng được ly hôn với chị Phan Thị Thi: Thống nhất 3/3  
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu: Thống nhất 3/3.

- Về án phí: Anh Tùng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 200.000đ, được trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001166 ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết: Thống nhất 3/3

Trương hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự: Thống nhất 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nghi Bình

Huỳnh Công Tấn

Ngô Ngọc Phi